

*Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2022/HNGĐ-TLST ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Lê Thị Ái D – sinh năm: 1983

Anh Lưu Quang H – sinh năm 1982

Cùng HKTT: Đội 23 khu 14 Y, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Cùng trú tại: Phòng 4E2 Đơn Nguyên II, chung cư 713 L, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.

**XÉT THẤY:**

Anh Lưu Quang H và chị Lê Thị Ái D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27/12/2007 tại UBND phường H, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, là hôn nhân hợp pháp.

Anh chị cùng xác nhận sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và công nhận thỏa thuận của anh chị về con chung, tài sản chung, công nợ chung.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Quang H và chị Lê Thị Ái D cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Lưu Hên P - sinh ngày 28/11/2008 và cháu Lưu Huy H - sinh ngày 08/02/2016. Sau khi ly hôn, anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lưu Hên P, chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lưu Huy H cho đến khi các cháu trưởng thành (tròn 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc ly hôn là 300.000đồng: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0032720 ngày 25/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **THẨM PHÁN**

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường H, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc (GCNKH số: 102, quyển 01, ngày 27/12/2007);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Thu Hên**